

Phương pháp dạy học để có giờ Vật lý hạnh phúc

Mai Thị Hồng Nhung,* Mai Thị Hồng Nhan**

*ThS Trường Đại học Duy Tân

**ThS Trường THCS Vĩnh Ninh, Quảng Bình

Received: 9/5 /2024; Accepted: 14/5/2024; Published: 17/5/2024

Abstract: Active teaching is a teaching method that helps learners become interested in each lesson. This is an issue that needs attention in the education sector today. With the goal of developing close teaching forms, helping learners promote creativity, thereby helping learners access knowledge in the most understandable way. In this article, the authors want to emphasize the positive energy that teachers need to maintain to always be motivated to apply new methods in teaching, to spread that energy to students, Help children always feel excited when going to school to study. From there, we build an environment that respects the development of each individual, giving children a happy learning environment.

Keywords: Teaching methods, creativity, happiness

1. Đặt vấn đề

Khẩu hiệu của nước Việt Nam (VN) ra đời ngày 2-9-1945 là “Độc lập, Tự do, Hạnh phúc”. Với tôn chỉ quốc gia này, 75 năm qua chúng ta đã làm mọi thứ để đạt tới niềm hạnh phúc (HP) ấy. Năm 2014, VN tổ chức Ngày Quốc tế Hạnh phúc đầu tiên với chủ đề yêu thương và chia sẻ, gửi thông điệp tới mọi người hãy yêu thương và chia sẻ cùng nhau trong gia đình, cộng đồng, đem lại HP cho chính bản thân, cho tất cả mọi người.

Với học sinh, sinh viên (HSSV) hạnh phúc là khi các em được học tập, vui chơi, được sẻ chia, cảm thông, thấu hiểu và tôn trọng, được nhận thêm những kiến thức bổ ích một cách nhẹ nhàng, hứng thú giống như được thưởng thức một bữa ăn ngon. Với người giáo viên (GV), HP là khi truyền đạt được kiến thức bổ ích cho HSSV một cách hào hứng nhất, khi có được những thế hệ học trò ngoan, giỏi và biết yêu thương.

Tuy nhiên, trước những tác động của sự bùng nổ công nghệ thông tin (CNTT) đến tâm lý tuổi học trò khiến nhiều em có suy nghĩ, hành động sai lệch. Đánh giá về những bất cập, hạn chế của lĩnh vực giáo dục, Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng nêu rõ: “Đổi mới tư duy và hoạt động GD & ĐT chưa đáp ứng tốt yêu cầu đặt ra... Chưa chú trọng đúng mức đến phát triển phẩm chất và kỹ năng (KN) người học. Giáo dục làm người, đạo đức lối sống có lúc, có nơi bị xem nhẹ...”.

Đối với GV giảng dạy môn Vật lý (VL), việc luôn suy nghĩ làm thế nào để các em có được hứng thú khi học bộ môn là điều rất cần thiết. VL với bao nhiêu điều hấp dẫn, mới mẻ, thực tế, làm sao truyền

được cảm hứng cho các em, để các em luôn cảm thấy hạnh phúc khi học bộ môn này, đó là điều mà các GV hiện nay đang trăn trở. Muốn vậy, cần có sự đột phá, sự thay đổi thực sự. Bài viết của nhóm tác giả đưa ra sáng kiến “**Một số phương pháp dạy học để có giờ Vật lý hạnh phúc**”, nhằm tìm câu trả lời thiết thực cho bản thân, đồng nghiệp và các em HSSV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nhóm tác giả sử dụng PP luận: phép biện chứng duy vật, các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước về ngành GD, đồng thời kế thừa các kết quả nghiên cứu có liên quan đến bài viết và các PP nghiên cứu cụ thể: phân tích, tổng hợp, đối chiếu so sánh.

2.2. Cơ sở lý luận

a) Khái niệm HS hạnh phúc

HP là khi được làm điều mình yêu thích, là có thể thỏa sức sáng tạo và thực hiện đam mê của mình. HP là trạng thái cảm xúc hân hoan, thỏa mãn nhu cầu về đời sống vật chất và sự vừa lòng của cả đời sống tinh thần.

HP đối với HS cũng rất đơn giản:

+ Luôn cố gắng và đạt kết quả cao trong học tập, không phụ lòng ông bà cha mẹ.

+ Luôn được sự động viên khen ngợi của mọi người về học tập cũng như ứng xử.

+ Được sống và học tập trong môi trường thân thiện, gia đình, người thân tạo điều kiện CSVC, tinh thần phục vụ học tập và rèn luyện.

b) Lớp học HP

Nhìn chung, lớp học HP là nơi giúp GV và HS hình thành cũng như duy trì các trạng thái cảm xúc

tích cực. Mỗi lớp học HP sẽ tạo nên một môi trường học đường mà ai tham gia cũng cảm thấy HP. Giờ học HP là cả thầy và trò đều trao nhau niềm vui bằng những lời nói mộc mạc, một nụ cười thân thiện, một ánh mắt trìu mến, sự ứng xử khéo léo, cả thầy và trò cần “lắng nghe và thấu hiểu”...

2.3. Thực trạng vấn đề cần giải quyết

Trên thực tế, HS rất ít cảm thấy HP, hầu hết các em đều đến trường vì nghĩa vụ, với tâm thế không mấy thích thú. Những tiêu cực học đường xảy ra, hoặc quá thờ ơ, hoặc quá “áp lực”, mối quan hệ thầy trò xa cách, bạo lực học đường ở nhiều nơi, điều đó trở thành vấn đề nhức nhối trong xã hội hiện nay.

Trong khi đó GV lại đi theo lối mòn cũ với suy nghĩ: phải khiến HS sợ sệt, phải nghiêm túc và kỷ luật như 1 doanh trại quân đội thì mới thành lớp học. GV phải nghiêm, không cười, không đùa giỡn vì sợ HS “lòn mặt”. HS sợ, học không hiệu quả. Vậy tại sao ta không biến điều đó thành ngược lại, được đến trường làm cho các em thực sự cảm thấy HP.

2.4. Biện pháp

*Thay đổi tư duy, thay đổi thái độ

Bản thân mỗi đứa trẻ là một thế giới quan sinh động, các em có quyền sáng tạo và trải nghiệm, sẽ thật là phản GD nếu cứ mãi bắt ép các em vào những thứ rập khuôn. Sẽ rất có lỗi nếu đã không cho các em được trải nghiệm, mà GV lại bước vào lớp với vẻ mặt nghiêm nghị, sắc thái nhợt nhạt, mệt mỏi hoặc cáu gắt... không khí lớp học nặng nề, tâm lý các em áp lực.

Như vậy, để tạo được một giờ học hạnh phúc, HS hào hứng, thì việc đầu tiên là sự gần gũi giữa GV và HS. Ngoài giờ học, GV có thể nói chuyện, tâm sự, hỏi han và quan tâm đến các em. Điều đó đòi hỏi sự kiên trì nỗ lực của người GV, không phải vì một hai lần học sinh không thay đổi, mà ta nản chí. Đây là yếu tố đầu tiên, cốt lõi của vấn đề đang tồn tại. GV muốn thay đổi trước hết phải đặt tình yêu nghề, yêu thương GV lên tất cả, một khi đã có động lực thay đổi, GV thay đổi từng ngày, HS sẽ nhận thấy sự tích cực ở mỗi GV nên cũng dần thay đổi để tiến bộ hơn, để đáp lại tình yêu thương của GV. Nếu HS hạnh phúc, vui vẻ thì nhân cách chắc chắn sẽ phát triển theo chiều hướng tốt. Khi cả hai cùng tích cực thay đổi sẽ tạo ra được sản phẩm lớp học HP.

* Vận dụng các phương pháp mới trong giờ dạy

a. HS làm thí nghiệm tự tạo

Ngoài các bài dạy có thiết bị thí nghiệm của nhà trường, HS có thể làm thí nghiệm tự tạo. Việc sử dụng các vật dụng, thiết bị do mình tự tìm kiếm để làm ra một sản phẩm nào đó thực sự giúp HS cảm

thấy mình có ích, và niềm vui sẽ đến.

Nhóm trưởng cần phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng bạn trong nhóm, Kết quả thực hiện được sẽ tạo nên niềm vui cho mỗi cá nhân HS, làm nên một lớp học có năng lượng tích cực và đó là giờ học HP.

Trong giờ học, thái độ của GV cũng cực kỳ quan trọng. Quản lý lớp học tốt là khi GV chuyển giao nhiệm vụ rõ ràng, cử chỉ hành động chuẩn mực và lời nói nhẹ nhàng, khuyến khích, luôn động viên và khen ngợi HS, và luôn bao dung trước những sai lầm của các em.

Ví dụ: Khi dạy bài sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn. Sau khi đã hoàn thành phần lý thuyết, GV dành 10 phút cuối để mỗi nhóm thực hành lắp “mạch điện làm sáng bóng đèn từ quả chanh”.

Trước ngày học, GV chia nhóm lớp học sinh và yêu cầu mỗi nhóm chuẩn bị

- + 7 quả chanh
- + 10 lõi dây đồng
- + 10 đinh thép
- + 1m dây điện
- + 1 bóng đèn Led (có thể lấy từ đồ chơi trẻ em hoặc đèn ngủ)

Bộ thí nghiệm áp dụng vào bài đoạn mạch nối tiếp; đoạn mạch song song; điện trở, định luật Ôm của Vật lý 9; bài cường độ dòng điện, nguồn điện trong Vật lý 7.

GV lắp trước để học sinh quan sát, hoặc có thể gợi ý video để các em xem trước ở nhà, sau đó mỗi nhóm tự thực hiện.

Khi HS không tiến hành được thí nghiệm, GV động viên HS: “*Vật lý là một môn khoa học tự nhiên, đã làm khoa học, thì vạn lần sai mới đến được với một điều đúng, các nhà khoa học cũng không phải làm lần đầu là được ngay*”. Như vậy, HS vừa được tự làm thí nghiệm, vừa được động viên khích lệ và khen ngợi, các em sẽ có được niềm vui, có năng lượng tích cực cả sau tiết học.

b. HS tham gia lớp học ngoài trời

Tổ chức HS học ngoài trời phù hợp với nội dung bài học, KN cần đạt cũng như yếu tố thời tiết thuận lợi... sẽ tạo được niềm yêu thích vô cùng lớn, tiến tới một giờ học hạnh phúc và khỏe mạnh.

Ví dụ khi dạy bài “Tìm hiểu kết quả tác dụng của lực” của Vật lý 6.

- Trước ngày học, GV giao nhiệm vụ mỗi nhóm chuẩn bị bút màu, thước kẻ.

- GV cho HS học ở sân trường chia lớp thành nhóm phù hợp, mỗi nhóm ngồi một ghế đá, hoặc một bồn hoa, trong giới hạn GV dễ dàng quản lý, hoặc

xếp ghế thành nhóm ở trước sân trường. Mỗi nhóm được phát một tờ giấy A3 đã ghi sẵn dòng chữ “kết quả tác dụng của lực”.

- HS dùng bút màu để vẽ sơ đồ tư duy về những kết quả tác dụng của lực mà các em quan sát được vào giấy A3. Bút màu sẽ giúp các em có một sản phẩm đẹp hơn, không chỉ giúp tư duy Vật lý, mà còn vận dụng tư duy nghệ thuật rất cao. Cái đẹp trong nghệ thuật luôn mang lại cảm giác hạnh phúc cho người thực hiện.

- Sau khi hoàn thành sơ đồ tư duy, đại diện mỗi nhóm trình bày về kết quả các em thu được trong 10 phút.

- GV cho HS rút ra kết luận lực có hai tác dụng chính: “lực làm thay đổi chuyển động của vật” và “lực làm vật bị biến dạng” và yêu cầu các em ghi nhanh sơ đồ tư duy vào vở học.

Như vậy trong giờ học này, những HS cá biệt, hay thường ngày không tập trung vẫn tham gia tích cực vì hầu hết các hiện tượng quan sát được đều rất đơn giản. Điều quan trọng là tiết học đã tạo được sự hứng thú, mới mẻ và thân thiện với các em HS.

Cách học này còn có thể áp dụng với bài học Máy cơ đơn giản -Vật lý 6. Nhận biết ánh sáng, nguồn sáng, vật sáng; gương cầu lồi, gương cầu lõm, phản âm học Vật lý 7; áp suất khí quyển, áp suất chất lỏng; Sự cân bằng lực, quán tính Vật lý 8.

c. Giờ học truyền thống

Một trong những yếu tố quan trọng để tìm thấy tiếng nói chung giữa giáo viên và học sinh đối với giờ học truyền thống là hệ thống các câu hỏi. Khi nhận được câu trả lời, GV cần quan tâm đến cảm xúc của các em. Nếu các em trả lời đúng, thì giáo viên khen ngợi “à em trả lời rất đúng”, “hôm nay em thật xuất sắc”, “bạn thật thông minh”... sẽ hữu hiệu hơn rất nhiều so với câu nói “đúng rồi”. Nếu HS trả lời câu hỏi bị sai, mà GV đáp lại là “em trả lời lạ vậy”, hay là “chưa đúng, bạn khác”, hoặc “em không chuẩn bị bài ở nhà” với vẻ mặt không mấy hài lòng thì thật là sai lầm. Vì vậy, GV cần có cách nói, cách dẫn dắt tế nhị để các em nhận ra cái sai của mình: “Các em cứ trả lời như những gì mình nghĩ. Đúng

càng tốt, sai cũng không sao. Từ cái sai chúng ta tìm tới cái đúng...”. GV đã tạo động lực để các em xây dựng bài, hứng thú và tự tin khi phát biểu.

Bảng 2.4. Khảo sát mức độ hứng thú của học sinh trước và sau khi thực hiện

TT	Tiêu chí	Tổng số học sinh	Không bao giờ xuất hiện		Xuất hiện 1-2 tiết học		Xuất hiện trong đa số các tiết học	
			Trước	Sau	Trước	Sau	Trước	Sau
1	Cảm thấy giờ học VL thật thoải mái và dễ chịu	74	26	3	29	20	19	50
2	Cảm thấy giờ học VL thật hào hứng	74	40	4	24	9	10	60
3	Cảm thấy giờ học VL thật nhàm chán	74	5	50	40	20	29	3
4	Cảm thấy giờ học VL thật căng thẳng và sợ hãi	74	4	60	20	9	50	5
5	Hiểu cách học môn VL	74	24	7	35	16	15	50
6	Cảm thấy được tôn trọng	74	8	2	26	3	40	68

Ta thấy rằng kết quả đã có sự đảo ngược, khi vào dạy khoảng 2 tuần với PP cũ, GV khảo sát lần 1. Kết quả cho thấy có đến 39,2% HS cảm thấy các giờ học nhàm chán; 67,6% HS sợ hãi giờ học và bộ môn.

Sau đó áp dụng PP mới, GV thấy có sự thay đổi bước đầu, tuy chưa được 100%, nhưng sự thay đổi trong tâm lý của các em HS cho thấy tính khả thi của phương pháp mới. Với 68,5% các em cảm thấy thoải mái dễ chịu với giờ vật lý và 82,2% các em thấy hào hứng với bộ môn này. Chỉ có 6,8% cảm thấy căng thẳng và sợ bộ môn.

Qua khảo sát, có đến 70,3% HS cảm thấy thoải mái dễ chịu với giờ VL và 87,8% thấy hào hứng với bộ môn này. Do đó kết quả học tập của HS cũng được tăng lên tích cực.

3.Kết luận

PP được áp dụng trong dạy học VL tại trường đã thổi một làn gió mới, làm thay đổi bầu không khí căng thẳng hoặc dễ dãi trước kia giữa GV và HS. Giúp GV yêu thương, gần gũi, thân thiện với HS hơn, để mỗi giờ học VL diễn ra trong sự tò mò, hào hứng và tôn trọng lẫn nhau, những yếu tố tạo nên một giờ VL hạnh phúc cho cả GV và HS.

Tài liệu tham khảo

1. Robert J. Marzano (2018). *Nghệ thuật và khoa học dạy học*, NXBGDVN. Hà Nội
2. James H. Stronge (2019). *Những phẩm chất của người giáo viên hiệu quả*. NXBGDVN. Hà Nội